

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHU VỰC 17 – PHÚ THỌ **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 68/2025/QĐST-HNGĐ

Phú Thọ, ngày 08 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 76/2025/TLST/HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2025 giữa:

+ Nguyên đơn: Bùi Thị N; Sinh ngày: 12/10/1985

Địa chỉ: Xóm R, xã Y, tỉnh Phú Thọ

Căn cước công dân số: 0037185010200; Cấp ngày: 25/6/2021

+ Bị đơn: Đinh Văn T; Sinh ngày: 20/6/1984

Địa chỉ: Xóm R, xã Y, tỉnh Phú Thọ

Căn cước công dân số: 017084009757; Cấp ngày: 25/6/2021

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, điều 59, điều 81, điều 82, điều 83, điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 11 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận giữa chị Bùi Thị N và anh Đinh Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a/ Về tình cảm: Chị Bùi Thị N và anh Đinh Văn T thuận tình ly hôn.

b/ Về con chung: Chị Bùi Thị N và anh Đinh Văn T có 02 con chung là cháu Đinh Hồng C, sinh ngày 16/8/2004 và Đinh Thị Mai H, sinh ngày 06/10/2006, khi ly hôn hai con chung đã đủ 18 tuổi, không thuộc trường hợp mất, hạn chế năng lực hành vi, có đủ sức khoẻ để lao động sinh sống vì vậy không yêu cầu Toà án giải quyết.

c/ Về tài sản, công nợ chung:

+ Về tài sản chung

- Vợ chồng tự thoả thuận, chưa yêu cầu Tòa án giải quyết

- Nợ chung: Không nợ gì ai, không yêu cầu Tòa án giải quyết

d. Về án phí: Chị Bùi Thị N thoả thuận nhận nộp 150.000^d (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp trước theo biên lai thu số 0003271 ngày 10/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ. Chị Bùi Thị N còn được hoàn lại 150.000^d (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Thọ
- THADS tỉnh Phú Thọ
- VKSND Khu vực 17- Phú Thọ
- Phòng THADS khu vực 17- Phú Thọ
- UBND xã/TT nơi đương sự cư trú
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lê Trung N1

THẨM PHÁN

ĐÃ KÝ